

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3284**/UBND-KT

Bình Định, ngày **05** tháng 8 năm 2016

V/v báo cáo tình hình 02 năm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Văn bản số 6457/BCT-VPBCĐLNKT ngày 13/7/2016 của Bộ Công Thương về việc báo cáo tình hình 02 năm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, kính báo cáo Bộ Công Thương như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Hoàn thiện pháp luật về thể chế kinh tế

Nhìn chung, các sở, ngành của tỉnh đã nhận thức và đánh giá đúng vai trò, tầm quan trọng của công tác rà soát văn bản trong hoạt động quản lý nhà nước của ngành mình, cấp mình. Chính vì vậy, một số ngành và địa phương trong tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc rà soát văn bản về Hội nhập kinh tế quốc tế trong phạm vi quản lý của đơn vị, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công cuộc đổi mới và Hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển sản phẩm doanh nghiệp

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, tỉnh Bình Định đã vận dụng một cách linh hoạt, tăng cường cải cách thủ tục hành chính và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đến đầu tư kinh doanh tại tỉnh.

Hiện nay, tỉnh Bình Định có 60 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 454 triệu USD, gồm 52 dự án 100% vốn nước ngoài và 08 dự án liên doanh. Trong đó, tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh thu hút được 21 dự án với tổng vốn đăng ký là 266,2 triệu USD, ngoài Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp có 39 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký 187,8 triệu USD. Bên cạnh đó, tỉnh Bình Định cũng đang kêu gọi các dự án trên lĩnh vực du lịch, thủy sản, nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ...

Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm chế biến từ nông, lâm thủy sản và các ngành dịch vụ xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2020. Thường xuyên tăng cường nắm bắt thông tin thị trường thông qua Tham tán thương mại các nước nhằm hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh nắm được các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết. Qua đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh luôn đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.



Năm 2015, hàng hóa của tỉnh đã được xuất khẩu trực tiếp sang 81 quốc gia và vùng lãnh thổ trên cả 05 Châu lục. Năm 2014, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 634,7 triệu USD, tăng 8,9% so với năm 2013; năm 2015, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 695 triệu USD, tăng 9,5% so với năm 2014; 6 tháng đầu năm 2016, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 344,4 triệu USD, bằng cùng kỳ năm 2015.

3. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn

Thường xuyên tổng kết, đánh giá tổng thể các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; đề ra các giải pháp phát triển trong thời gian tới; tăng cường đầu tư hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn. Nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật, đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quốc tế.

Thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 phê duyệt Đề án quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, đề án quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung để kêu gọi các doanh nghiệp, người dân đầu tư vào lĩnh vực này.

Triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, UBND tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh. Chính sách này quy định một số ưu đãi và hỗ trợ của tỉnh đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân thực hiện việc chuyển đổi sản xuất cây trồng cạn trên đất lúa đã được quy hoạch; nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất và kinh doanh giống cây trồng; các hộ đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất lúa lai.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các huyện xây dựng các mô hình đào tạo, liên kết đào tạo giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Ưu tiên tổ chức dạy nghề đối với lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác, lao động nữ...

4. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực

Tỉnh Bình Định tiếp tục thực hiện chương trình thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao và đề án đào tạo nguồn nhân lực bậc đại học và sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức và lãnh đạo các doanh nghiệp; phối hợp với các Bộ, ngành trung ương thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng các kiến thức liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

Ngoài ra, tỉnh đang triển khai dạy tiếng Nhật như một ngoại ngữ 2 cho học sinh Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, phối hợp với Trung tâm Giao lưu Văn hóa Nhật Bản tại Việt Nam tiến hành chương trình phái cử "Cộng sự tiếng Nhật" theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Hàng năm, Trung tâm Giao lưu Văn hóa Nhật Bản tại Việt Nam cử giáo viên người Nhật đến


2

làm việc tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn để tham gia giảng dạy tiếng Nhật, bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Nhật về phương pháp giảng dạy, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu văn hóa Nhật Bản; đồng thời khuyến khích nhà trường dạy tăng cường chương trình tiếng Anh và dạy các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh.

5. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá

Thường xuyên báo cáo đánh giá về năng lực và kết quả hội nhập kinh tế của địa phương làm cơ sở cho việc cải thiện năng lực hội nhập của tỉnh. Định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất, Ban chỉ đạo thực hiện Hội nhập kinh tế quốc tế tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương tình hình thực hiện Hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh; tham gia đầy đủ các Hội nghị, hội thảo do Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao tổ chức tại các tỉnh, thành trong cả nước.

6. Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát và triển khai công tác Hội nhập kinh tế quốc tế

Hàng năm, UBND tỉnh Bình Định cùng với 04 tỉnh Nam Lào (Attapeu, Champasak, Salavan và Sekong) thường xuyên trao đổi nhằm tăng cường mối quan hệ chính trị, an ninh, giúp đỡ lẫn nhau, tìm kiếm cơ hội hợp tác để cùng nhau phát triển, góp phần ngày càng làm sâu sắc hơn mối quan đặc biệt giữa hai nước Việt Nam-Lào.

Tăng cường quan hệ và vận động viện trợ của các Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài. So với các nguồn vốn khác như ODA, FDI,..., nguồn viện trợ Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài có giá trị không lớn, nhưng góp phần giúp tỉnh giải quyết khó khăn hiện tại, góp phần xóa đói giảm nghèo tại các địa phương. Trung bình hàng năm tỉnh Bình Định vận động được khoảng 03 triệu USD (tính cả các chương trình, dự án do các cơ quan Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh), góp phần cải thiện đời sống của người dân, đặc biệt là người nghèo trên địa bàn tỉnh.

Đã xây dựng và triển khai hoàn thành Kế hoạch công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2013-2015 trên cơ sở thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO),... và tiếp tục triển khai Kế hoạch công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2016- 2020.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ, kết hợp với tuyên truyền các hoạt động đối ngoại, thông qua các buổi Hội thảo về lĩnh vực Hội nhập kinh tế quốc tế nhằm nâng cao nhận thức chuyên sâu về Hội nhập kinh tế quốc tế, các hiệp định thương mại tự do, chiến lược tham gia các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) của Việt Nam; thông tin về các thị trường đối tác quan trọng của Việt Nam như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Phi và EU và khuyến nghị các doanh nghiệp khi tiếp cận các thị trường trên ...

Ban Chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh thường xuyên liên hệ, phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế - Bộ Công Thương thiết lập hệ thống thông tin truyền thông 2 chiều xuyên suốt, nhằm hỗ trợ cung cấp

thông tin hiệu quả các hoạt động liên quan đến Hội nhập kinh tế quốc tế của Trung ương và địa phương.

II. Một số thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai

1. Thuận lợi

Thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO; Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh Bình Định đã tổ chức phổ biến, thông tin tới các cơ quan và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về kết quả đàm phán các hiệp định kinh tế - thương mại tự do mà Việt Nam tham gia; cử lãnh đạo các sở, ban ngành tham gia các lớp nghiên cứu, học tập do Trung ương tổ chức nhằm góp phần nâng cao nhận thức trong cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo sự chuyển biến trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ.

2. Khó khăn

Mặc dù đã đạt được một số thành tựu nêu trên, tuy nhiên tỉnh Bình Định cũng còn một số tồn tại một số khó khăn, đó là:

1. Các chủ trương, cơ chế chính sách và các văn bản hướng dẫn về việc thực hiện Hội nhập kinh tế quốc tế đã được ban hành kịp thời, đầy đủ nhưng một số đơn vị, địa phương còn rất lúng túng trong việc triển khai thực hiện.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cam kết giữa Việt Nam với WTO chưa thường xuyên, hiệu quả còn hạn chế, thiếu hệ cơ sở dữ liệu về cam kết giữa Việt Nam với WTO, vì vậy việc đối chiếu văn bản quy phạm pháp luật của địa phương với những nội dung mà Việt Nam đã cam kết với WTO chưa được toàn diện.

3. Nhận thức về Hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển bền vững của các tổ chức cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh chưa cao. Quá trình Hội nhập kinh tế quốc tế của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh chưa thật sự sâu rộng, do quy mô doanh nghiệp chủ yếu là vừa và nhỏ. Thiếu doanh nghiệp đầu đàn đủ năng lực về tài chính, kinh nghiệm trong quản lý để triển khai các chương trình, dự án lớn cấp vùng, cấp Trung ương; chưa đa dạng hóa sản phẩm; tính cộng đồng, liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp chưa cao.

4. Hệ thống thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn Hội nhập kinh tế quốc tế cho các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân còn hạn chế, nội dung chưa thật sự phong phú và đi vào chiều sâu, nhất là những kiến thức về luật quốc tế.

5. Thiếu thông tin về các đối tác kinh tế lớn ở các nước; hàng hóa xuất khẩu sang một số thị trường vẫn còn bị cản trở bởi nhiều rào cản; năng lực cạnh tranh các mặt hàng với đối thủ trên thế giới thấp; chủng loại các mặt hàng chưa được phong phú, chưa khai thác triệt để thế mạnh của địa phương,...

6. Công tác đào tạo cán bộ, phát triển nguồn nhân lực nói chung chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng và chất lượng. Lao động được đào tạo (công nhân, quản lý, chủ doanh nghiệp) trình độ cao còn thiếu và chưa đồng bộ. Cán bộ thực hiện công

Trần Văn
4

tác hội nhập kinh tế quốc tế chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc triển khai thực hiện công tác gặp không ít khó khăn.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Công tác đào tạo cán bộ

Đề nghị Văn phòng Ban Chỉ đạo Liên ngành Hội nhập quốc tế về Kinh tế thường xuyên hỗ trợ và cung cấp thông tin về hoạt động Hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức liên quan tới Hội nhập kinh tế quốc tế cho các cơ quan ban ngành, hiệp hội, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế tại các địa phương; hỗ trợ và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện công tác Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh được tham gia các khóa tập huấn về Hội nhập kinh tế quốc tế do các Bộ, ngành tổ chức.

Cần quan tâm xây dựng giáo trình Hội nhập kinh tế quốc tế và đưa vào thành nội dung đào tạo chính quy tại các trường đại học, các trường đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, hành chính, chính trị các cấp, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ am hiểu công tác Hội nhập kinh tế quốc tế đủ năng lực để thực thi công vụ.

2. Công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật

Hoạt động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành có liên quan đến nội dung thực hiện cam kết gia nhập WTO của Việt Nam là hoạt động có tính chất thường xuyên, liên tục, vì vậy đề nghị các Bộ, ngành thường xuyên cập nhật trên trang web của các Bộ, ngành kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành có liên quan đến nội dung thực hiện cam kết gia nhập WTO của Việt Nam để làm cơ sở tham khảo cho việc rà soát ở địa phương.

Các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO rất rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau, nội dung cam kết phức tạp và sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên ngành, nên những người làm công tác rà soát văn bản gặp nhiều khó khăn trong việc rà soát, đối chiếu. Vì vậy, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương có văn bản hướng dẫn cụ thể về hoạt động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành có liên quan đến nội dung thực hiện cam kết gia nhập WTO của Việt Nam.

3. Hỗ trợ tiếp cận tham gia các Dự án

Nhằm tạo thuận lợi cho Bình Định có nhiều cơ hội và khả năng hội nhập sâu, rộng, khai thác lợi thế vị trí địa lý của một tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, đề nghị Văn phòng Ban Chỉ đạo Liên ngành Hội nhập quốc tế về Kinh tế xem xét hỗ trợ tỉnh Bình Định tiếp cận tham gia vào những Dự án hỗ trợ Hội nhập kinh tế quốc tế do Chính phủ, các Bộ ngành chủ trì.

Tóm lại, qua 02 năm triển khai thực hiện Hội nhập kinh tế quốc tế theo tinh thần Nghị quyết số 49/NQ-CP của Chính phủ, tỉnh Bình Định nhận thấy các kết quả bước đầu đạt được về Hội nhập kinh tế quốc tế là đáng khích lệ; nhiều nội dung, định hướng quan trọng đã được triển khai trên thực tế. Tuy nhiên, so với tiềm năng, thế mạnh của địa phương và yêu cầu của Trung ương, Bình Định cần phải tiếp tục thực hiện một khối lượng lớn công việc liên quan đến Hội nhập kinh tế quốc tế, do vậy trong thời gian tới, tỉnh Bình Định tiếp tục tăng cường chỉ đạo nhằm thực hiện hiệu quả công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tại địa phương.

Trên đây là kết quả tình hình 02 năm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương xem xét, tổng hợp. *Handwritten signature*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- Sở Công Thương;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VT, K6 (07b). *Handwritten signature*



Phan Cao Thắng